ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 3989/QĐ-UBND	*Bình Định, ngày 30 tháng 11 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Khu tái định cư phường Hoài Thanh Tây phục vụ dự án tuyến đường kết nối với tuyến đường ven biển (ĐT.639) trên địa bàn thị xã Hoài Nhơn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Văn bản số 2917/STNMT-CCBVMT ngày 19/10/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) dự án Khu tái định cư phường Hoài Thanh Tây phục vụ dự án tuyến đường kết nối với tuyến đường ven biển (ĐT.639) trên địa bàn thị xã Hoài Nhơn;

Xét nội dung Báo cáo ĐTM dự án Khu tái định cư phường Hoài Thanh Tây phục vụ dự án tuyến đường kết nối với tuyến đường ven biển (ĐT.639) trên địa bàn thị xã Hoài Nhơn đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Văn bản số 2336/UBND-XD ngày 19/11/2022 của UBND thị xã Hoài Nhơn;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1019/TTr-STNMT ngày 29/11/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Khu tái định cư phường Hoài Thanh Tây phục vụ dự án tuyến đường kết nối với tuyến đường ven biển (ĐT.639) trên địa bàn thị xã Hoài Nhơn (sau đây gọi là Dự án) của UBND thị xã Hoài Nhơn (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại phường Hoài Thanh Tây, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. UBND thị xã Hoài Nhơn có trách nhiệm tiếp nhận bàn giao và chỉ đạo các đơn vị có liên quan thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường khi hình thành khu dân theo các nội dung đã được phê duyệt trong Báo cáo ĐTM.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để b/c);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND thị xã Hoài Nhơn;
- UBND phường Hoài Thanh Tây;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K10.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tuấn Thanh

Phụ lục

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHƯỜNG HOÀI THANH TÂY PHỤC VỤ DỰ ÁN TUYẾN ĐƯỜNG KẾT NỐI VỚI TUYẾN ĐƯỜNG VEN BIỂN (ĐT.639) TRÊN ĐỊA BÀN THỊ XÃ HOÀI NHƠN

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2022 của UBND tỉnh)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên Dự án: Khu tái định cư phường Hoài Thanh Tây phục vụ dự án tuyến đường kết nối với tuyến đường ven biển (ĐT.639) trên địa bàn thị xã Hoài Nhơn.

- Địa điểm thực hiện: phường Hoài Thanh Tây, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Chủ dự án: UBND thị xã Hoài Nhơn.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

- Tổng diện tích: 1,75 ha.

- Quy mô: 42 lô đất ở, khoảng 168 người.

1.3. Các công trình chính: san nền; đường giao thông; hệ thống cấp điện, nước; hệ thống thu gom, thoát nước mưa; thu gom, xử lý sơ bộ và thoát nước thải sinh hoạt.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa với diện tích khoảng 11.707,6 m^2.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của Dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

- Hoạt động san lấp mặt bằng: phát sinh bụi, chất thải rắn và khí thải từ các thiết bị thi công, vận chuyển.

- Hoạt động thi công xây dựng: phát sinh nước mưa chảy tràn lẫn bùn, đất; nước thải xây dựng, nước thải sinh hoạt; chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại; bụi và khí thải từ các thiết bị thi công, nguy cơ hư hỏng tuyến đường trong quá trình vận chuyển nguyên vật liệu.

- Hoạt động sinh hoạt của người dân trong khu dân cư phát sinh chất thải sinh hoạt (nước thải sinh hoạt, chất thải rắn sinh hoạt,…).

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của Dự án

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải

a) Giai đoạn thi công, xây dựng

- Nước thải sinh hoạt của công nhân phát sinh với lưu lượng khoảng 1,44 m^3/ngày. Thành phần chủ yếu là chứa hàm lượng cặn lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD_5) và ô nhiễm vi sinh cao.

- Nước thải xây dựng từ quá trình vệ sinh máy móc, thiết bị thi công phát sinh với lưu lượng khoảng 05 m^3/ngày. Thành phần chủ yếu là cặn lơ lửng, đất, cát,...

- Nước mưa chảy tràn lẫn bùn, đất trên công trường thi công. Thành phần chủ yếu là đất, cát, chất rắn lơ lửng,…

b) Giai đoạn hoạt động

Nước thải sinh hoạt của các hộ dân phát sinh với lưu lượng khoảng 16,8 m^3/ngày. Thành phần chủ yếu là chứa hàm lượng cặn lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD_5) và ô nhiễm vi sinh cao.

3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải

Bụi từ quá trình đào đắp, san gạt mặt bằng; quá trình vận chuyển nguyên vật liệu, đất đắp; quá trình thi công xây dựng; khí thải từ máy móc, thiết bị thi công. Thành phần chủ yếu là bụi, COx, NOx, SO_2, H_2S, VOC,…

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường

a) Giai đoạn thi công, xây dựng

- Chất thải rắn từ hoạt động thi công các hạng mục công trình phát sinh với khối lượng khoảng 30 - 50 kg/ngày. Thành phần chủ yếu là bao bì đựng xi măng, ni lông,...

- Đất bóc phong hóa hữu cơ phạm vi nền đường phát sinh với khối lượng khoảng 1.755,29 m^3. Thành phần chủ yếu là đất, sét, bùn.

- Chất thải rắn sinh hoạt từ hoạt động sinh hoạt của công nhân phát sinh với khối lượng khoảng 32 kg/ngày. Thành phần chủ yếu là thức ăn thừa, bao bì ni lông, vỏ trái cây,...

b) Giai đoạn hoạt động: chất thải rắn sinh hoạt phát sinh với khối lượng khoảng 134,4 kg/ngày.

3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại

Chất thải nguy hại phát sinh với khối lượng phát sinh khoảng 20 - 30 kg trong suốt quá trình thi công Dự án. Thành phần chủ yếu là bóng đèn huỳnh quang thải, giẻ lau nhiễm dầu mỡ thải, các loại dầu mỡ thải, dầu động cơ, hộp số,…

3.3. Tiếng ồn, độ rung

Hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, đất đắp; các

máy móc, thiết bị thi công như máy đào, máy đầm, máy ủi; hoạt động san lấp mặt bằng, đường giao thông phát sinh tiếng ồn, ảnh hưởng đến công nhân, người dân sinh sống lân cận khu vực Dự án và dọc theo tuyến đường vận chuyển.

3.4. Các tác động khác

- Hoạt động thi công các hạng mục công trình và hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, đất đắp ảnh hưởng đến người dân sinh sống lân cận khu vực Dự án và dọc theo tuyến đường vận chuyển.

- Hoạt động chuyển đổi mục đích sử dụng đất lúa tác động đến sinh kế của người dân; việc thoát nước mưa khu vực dự án và lân cận.

- Hoạt động tập trung đông công nhân có khả năng làm mất an ninh, trật tự xã hội khu vực dự án và lân cận.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của Dự án

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải, nước mưa chảy tràn

a) Giai đoạn thi công, xây dựng

- Thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt của công nhân bằng 01 nhà vệ sinh di động có dung tích 500 lít; hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ thu gom, xử lý.

- Nước mưa chảy tràn lẫn bùn, đất: tạo các mương thoát nước mưa tạm thời để dẫn dòng đảm bảo thoát nước nhanh, không gây ngập úng cục bộ.

- Nước thải xây dựng: được thu gom tái sử dụng cho quá trình xây dựng, phần dư được thu gom lắng cặn trước khi thải ra môi trường.

b) Giai đoạn hoạt động

- Nước mưa chảy tràn: Dự án đã quy hoạch hệ thống thoát nước mưa trên nguyên tắc dựa vào địa hình dốc tự nhiên, gia cố những đoạn xung yếu để đảm bảo cho việc thoát nước vào mùa mưa; nước mưa được thu gom theo đường ống chính dẫn về cống hộp B=2M phía Bắc dự án, sau đó một phần thoát ra 2 cống hiện trạng D800 phía Bắc khu dự án và một phần thoát ra 02 cống D1000 trên Quốc lộ 1A phía Tây khu dự án và chảy về sông Xưởng.

- Nước thải sinh hoạt:

+ Nước thải sinh hoạt được xử lý sơ bộ qua bể tự hoại của các hộ dân, sau đó được thu gom vào bể tự hoại 05 ngăn tập trung của dự án bằng tuyến ống chính (ống HDPE có đường kính D200mm), đổ vào mương nước phía Đông Bắc dự án (cách biên dự án 181,5 m). Kết cấu mương tiếp nhận nước thải là mương đất B700, phục vụ tưới tiêu nông nghiệp.

+ Về lâu dài, khi hệ thống xử lý nước thải theo quy hoạch chung của thị xã Hoài Nhơn được đầu tư xây dựng, bể tự hoại 05 ngăn chuyển thành trạm bơm để đưa nước thải của dự án đấu nối vào hệ thống xử lý tập trung của thị xã Hoài

Nhơn tiếp tục xử lý đạt tiêu chuẩn trước khi thải ra môi trường.

4.1.2. Đối với bụi, khí thải

- Tất cả các xe vận tải đạt tiêu chuẩn quy định về mức độ an toàn kỹ thuật và an toàn môi trường mới hoạt động phục vụ cho công tác triển khai thực hiện dự án.

- Các xe vận chuyển cát san lấp mặt bằng được che phủ bạt, thùng xe kín; các xe chở đúng trọng tải cho phép và đúng tốc độ quy định.

- Thiết bị máy móc cơ khí sử dụng được bảo trì thường xuyên để giảm thiểu khí thải do các phương tiện này thải ra.

4.2. Các công trình và biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

a) Giai đoạn thi công

- Đất bóc phong hóa hữu cơ được thu gom, đổ thải vào khu vực cây xanh tại phía Đông dự án.

- Chất thải rắn từ hoạt động phát quang, dọn dẹp mặt bằng và hoạt động thi công các hạng mục công trình được thu gom, xử lý theo đúng quy định.

- Bố trí các thùng thu gom rác sinh hoạt có nắp đậy kín tại lán trại, khu nghỉ ngơi, ăn uống của công nhân.

- Hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom vận chuyển, xử lý chất thải rắn thông thường theo quy định.

b) Giai đoạn hoạt động

- Đối với chất thải rắn của các hộ gia đình: tại hộ gia đình sẽ tự thu gom, phân loại, lưu giữ và chuyển giao cho đơn vị chức năng để vận chuyển đi xử lý theo quy định. Các hộ gia đình có trách nhiệm chi trả chi phí thu gom chất thải rắn cho đơn vị thu gom.

- Vị trí tập kết dụng cụ thu gom chất thải rắn: Bố trí 01 khu vực có diện tích 10 m^2 tại khu vực cây xanh trong dự án để tập kết các dụng cụ thu gom chất thải rắn như xe đẩy rác, chổi,…

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

- Bố trí các thùng chứa chất thải nguy hại tại khu vực lán trại, có dán nhãn nhận biết theo quy định.

- Quản lý chất thải nguy hại theo đúng quy định hiện hành.

4.3. Các công trình và biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Thường xuyên bảo dưỡng và sửa chữa kịp thời máy móc, thiết bị hư hỏng. Không sử dụng đồng thời nhiều thiết bị phát sinh tiếng ồn lớn.

- Giảm tần suất hoạt động của các thiết bị, phương tiện vận tải vào các giờ nghỉ trưa và ban đêm. Không hoạt động các thiết bị gây tiếng ồn lớn vào thời gian từ 18h00 - 06h00 sáng ngày hôm sau.

- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 26:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

4.4. Các biện pháp bảo vệ môi trường khác

4.4.1. Biện pháp giảm thiểu tác động của việc chiếm dụng đất

Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác đền bù, giải phóng mặt bằng theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

4.4.2. Biện pháp giảm thiểu tác động tới hoạt động giao thông

- Xây dựng phương án tổ chức thi công, phân tuyến, phân luồng giao thông trong quá trình thi công.

- Lắp đặt biển cảnh báo, biển chỉ dẫn và thông báo về hoạt động thi công của dự án để người tham gia giao thông và người dân xung quanh được biết.

4.5. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

4.5.1. Phòng ngừa, giảm thiểu và ứng phó sự cố cháy, nổ

- Ban hành và phổ biến công khai nội quy phòng cháy, chữa cháy trên công trường xây dựng để mọi người biết và chấp hành.

- Bố trí các thiết bị chữa cháy cục bộ tại công trường. Tại các vị trí dễ xảy ra cháy lắp đặt biển báo cấm lửa và các thiết bị chữa cháy và thiết bị báo động, đảm bảo khi xảy ra cháy kịp thời phát hiện để ứng phó.

- Tuân thủ thiết kế tổng mặt bằng được phê duyệt. Không để các vật tư, vật liệu và các chướng ngại vật cản trở đường giao thông, đường thoát hiểm, lối ra vào chữa cháy.

4.5.2. Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố tai nạn lao động

- Xây dựng các nội quy về an toàn lao động khi lập tiến độ thi công xây dựng các hạng mục công trình của dự án. Tuân thủ các quy định về an toàn lao động khi lập phương án tổ chức thi công, vận hành máy móc thiết bị.

- Trang bị đầy đủ dụng cụ bảo hộ lao động cho công nhân.

4.5.3. Biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố ngập úng

Thi công hoàn thành các hạng mục san nền trước mùa mưa; thường xuyên kiểm tra, khơi thông các dòng chảy, thông tắc các cống rãnh thoát nước xung quanh công trường thi công đảm bảo không gây ngập úng.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường trong giai đoạn thi công xây dựng của Dự án

5.1. Giám sát môi trường không khí xung quanh

- Vị trí giám sát:

+ 01 vị trí tại khu vực dự án, gần ngã 3 Quốc lộ 1A và đường bê tông hiện trạng phía Bắc dự án; tọa độ: X=1605213; Y=584406.

+ 01 vị trí tại khu vực gần dân cư hiện trạng trong ranh dự án; tọa độ: X=1605241; Y=584538.

+ 01 vị trí tại khu vực phía Đông dự án, gần nhà dân hiện trạng và vị trí dự kiến xây dựng bể xử lý nước thải của dự án; tọa độ: X=1605172; Y=584571.

- Các chỉ tiêu giám sát: bụi, tiếng ồn.

- Tần suất quan trắc: 03 tháng/lần.

- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 26:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

5.2. Giám sát việc thu gom chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại: lượng phát sinh, loại phát sinh, tần suất thu gom và lưu giữ.

5.3. Giám sát sạt lở: xác định quy mô, mức độ sạt lở đất trong quá trình san lấp mặt bằng tại khu vực tiếp giáp với khu dân cư hiện trạng.

5.4. Giám sát quá trình vận chuyển đất bóc hữu cơ: Tổ chức giám sát quá trình vận chuyển khối lượng đất bóc hữu cơ về khu vực đổ thải đảm bảo vấn đề vệ sinh môi trường tại khu vực đổ thải.